

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2021/HNGĐ – ST

Ngày: 04 - 03 - 2021

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc, bà Lê Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2020/TLST - HNGĐ ngày 27/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/01/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/02/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19/02/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị T;

Địa chỉ: Bản Hua Nà, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Cà Văn D;

Địa chỉ: Bản Hua Nà, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lò Thị T trình bày:

Chị Lò Thị T và anh Cà Văn D kết hôn với nhau có đăng kết hôn với nhau từ ngày 16/3/2018 tại UBND xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đến tháng 10/2020 thì chị Lò

Thị T về nhà ngoại sinh sống. Hiện nay anh chị đã sống ly thân, không liên lạc với nhau. Chị Tinh cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn với anh Cà Văn D.

Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Cà Văn D có 01 con chung là cháu Cà Thanh B, sinh ngày 07/5/2018.

Chị Lò Thị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dạy và chăm sóc, giáo dục cháu Cà Thanh B.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị T không yêu cầu anh Cà Văn D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Lò Thị T cam đoan không có nợ chung.

Trong bản tự khai, tại phiên hòa giải bị đơn anh Cà Văn D trình bày:

Chị Lò Thị T và anh Cà Văn D kết hôn với nhau có đăng kết hôn với nhau từ ngày 16/3/2018 tại UBND xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc, không phát sinh mâu thuẫn lớn, tuy nhiên đến tháng 10/2020 thì chị Lò Thị T bỏ về nhà ngoại sinh sống. Hiện nay anh chị đã sống ly thân, không liên lạc với nhau. Nay chị Lò Thị T xin ly hôn, anh Cà Văn D nhất trí.

Về con chung: Anh Cà Văn D và chị Lò Thị T có 01 con chung là cháu Cà Thanh B, sinh ngày 07/5/2018.

Anh Cà Văn D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dạy và chăm sóc, giáo dục cháu Cà Thanh B

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Cà Văn D không yêu cầu chị Lò Thị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh Cà Văn D cam đoan không có nợ chung.

Các đương sự không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự khác xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lò Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70; Điều 71; Điều 209; Điều 211 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn không chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật các quy định tại Điều 70; Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Đề nghị áp dụng Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị T và anh Cà Văn D, giao cháu Cà Thanh B, sinh ngày 07/5/2018 cho chị Lò Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Cà Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản riêng: Không có; Về nợ chung: Chị T và anh D cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Chị Lò Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lò Thị T yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Cà Văn D có địa chỉ tại bản Hua Nà, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Cà Văn D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ ba vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Thị T và anh Cà Văn D kết hôn với nhau có đăng kết hôn với nhau từ ngày 16/3/2018 tại UBND xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, đến tháng 10/2020, chị Lò Thị T đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ tại bản Tam, xã Chiềng Đen, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La sinh sống. Mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị T và anh D đều xác tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên chị T và anh D nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Trên cơ sở xem xét các chứng cứ, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa cho thấy cuộc sống chung vợ chồng của chị T và anh D không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung, hiện chị T và anh D đã sống ly thân, không còn liên lạc, quan tâm đến nhau.

Từ các căn cứ nêu trên cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị Tinh và anh D đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đào Thị Tuyền và xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị T và anh Cà Văn D.

[3] Về con chung: Anh Cà Văn D và chị Lò Thị T có 01 con chung là cháu Cà Thanh B, sinh ngày 07/5/2018.

Nay ly hôn chị Tinh và anh D đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dạy và chăm sóc cháu Cà Thanh B, sinh ngày 07/5/2018.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của chị Lò Thị T và anh Cà Văn D ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La: anh Cà Văn D và chị Lò Thị T sau khi kết hôn, chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chính quyền địa phương không nắm được. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, chị Lò Thị T đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Anh Cà Văn D sống cùng bố mẹ đẻ, thu nhập chính từ làm lao động tự do, không có mức thu nhập cụ thể.

Tại biên bản xác minh ngày 21/01/2021 tại bản Tam, xã Chiềng Đen, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, chị Lò Thị T sống cùng bố mẹ đẻ, có thu nhập ổn định từ việc trồng trọt cùng gia đình và buôn bán tại nhà. Mức thu nhập bình quân tháng từ 5.000.000đ – 6.000.000đ.

Mặt khác, cháu Cà Thanh B sinh ngày 07/5/2018, còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó để đảm bảo quyền lợi cho con chung, cần giao cháu Cà Thanh B, sinh ngày 07/5/2018 cho chị Lò Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận việc chị Lò Thị T không yêu cầu anh Cà Văn D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản riêng: Không có.

[6] Về nợ chung: Không có nợ chung.

[7] Về án phí: Chị Lò Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228

của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[1] Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị T và anh Cà Văn D.

[2] Về con chung: Giao cháu cháu Cà Thanh B, sinh ngày 07/5/2018 cho chị Lò Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Cà Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

[5] Về tài sản riêng: Không có.

[6] Về nợ chung: Không có nợ chung.

[7] Về án phí: Chị Lò Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2019/0001953, ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Cà Văn D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã ;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hà